

Bảo hiểm (Versicherungen)

Bảo hiểm giúp bạn giảm bớt các rủi ro. Ví dụ bảo hiểm sức khỏe cho các trường hợp bệnh tật. Bạn đóng mỗi tháng một số tiền nhất định cho hãng bảo hiểm sức khỏe. Nếu bị bệnh và phải đi bác sỹ, hãng bảo hiểm sẽ trả tiền bác sỹ cho bạn.

Là người tự lập, bạn phải tự đóng các bảo hiểm. Bảo hiểm sức khỏe là bắt buộc phải đóng. Có nhiều loại bảo hiểm có thể cần thiết cho người hành nghề tự lập. Ví dụ như bảo hiểm trách nhiệm và bảo hiểm tai nạn nghề nghiệp. Bảo hiểm nào là quan trọng thì tùy thuộc vào công việc và nghề nghiệp của bạn. Tốt nhất là bạn nên đến một văn phòng tư vấn. Bảo hiểm có hai hình thức: tư nhân hoặc xã hội. Ví dụ như có hãng bảo hiểm sức khỏe tư nhân và cũng có hãng bảo hiểm sức khỏe xã hội. Cả hai đều có ưu điểm và nhược điểm. Nên tư vấn về vấn đề này. Nếu bạn làm công việc nghệ thuật, văn hóa hoặc tinh thần, bạn có thể đóng bảo hiểm xã hội nghệ thuật. Viết tắt của bảo hiểm xã hội nghệ thuật là KSK

Các nước EU (EU-Länder)

Đó là các nước thành viên của Liên Minh Châu Âu. Hiện tại (tháng 6 năm 2014) ở EU có 28 nước thành viên: Bỉ, Bungaria, Đan Mạch, Đức, Estonia, Phần Lan, Pháp, Hy Lạp, Ái Nhĩ Lan (Irland), Ý, Croatia, Latvia, Lithuania, Lục Xâm Bảo (Luxembourg), Malta, Hà Lan, Áo, Ba Lan, Bồ Đào Nha (Portugal), Rumania, Thụy Điển, Slovakia, Slovenia, Tây Ban Nha, Cộng Hòa Tiệp, Hung Gia Lợi (Hungary), Hiệp Chúng Vương Quốc Anh, Cộng Hòa Síp.

Các nước không-EU (Nicht-EU-Länder)

Đó là các nước không là thành viên trong Liên Minh Châu Âu .

Các nghề điều trị bệnh (Heilberufe)

Các nghề điều trị bệnh có mục đích là điều trị các bệnh hoặc khuyết tật. Có các nghề điều trị bệnh là phải tốt nghiệp trường nghề, ví dụ như nghề y tá. Nhưng cũng có các nghề điều trị bệnh là phải tốt nghiệp đại học, ví dụ như bác sỹ, bác sỹ tâm lý hoặc dược sỹ.

Các nghề quy chế / các nghề không quy chế (reglementierte Berufe / nicht-reglementierte Berufe)

Đối với các nghề quy chế thì bạn phải có bằng cấp tương đương theo quy định thì mới có thể hành nghề. Để đạt bằng cấp này thì phải, ví dụ, trải qua một kỳ thi. Ví dụ cho các nghề quy chế là các nghề trong ngành y tế (medizinische Berufe) hoặc giáo viên trường công. Các nghề không quy chế thường là các nghề được đào tạo từ trường nghề, ví dụ nghề làm thịt (Fleischer) hoặc cắt uốn tóc (Friseurin).

Chuyên viên (Fachkräfte)

Chuyên viên là một người tốt nghiệp trường nghề, ví dụ như nghề kinh doanh, thủ công hoặc kỹ thuật. Hoặc là một người đã tốt nghiệp cao đẳng hoặc đại học.

Đăng ký môn bài (Gewerbeanmeldung)

Bạn phải đăng ký môn bài ở sở thương mại. Bạn sẽ được cấp một giấy chứng nhận đăng ký. Giấy chứng nhận này gọi là thẻ môn bài. Một vài nghề thương mại bị hạn chế, có nghĩa là bạn cần có chứng chỉ chuyên môn để có thể đăng ký tự lập trong lĩnh vực này. Ngoài ra bạn cũng phải đóng thuế mặt dịch.

Giấy phép (Genehmigung)

Giấy phép được gọi là Genehmigung, Erlaubnis hoặc Zulassung. Nếu muốn thành lập một doanh nghiệp, bạn cần nhiều giấy phép đặc biệt của các cơ quan chính phủ.

Giấy phép (Zulassungen/Erlaubnisse)

Nếu thành lập doanh nghiệp, bạn có thể cần các loại giấy phép đặc biệt của cơ quan chính phủ.

Nếu muốn mở cửa tiệm ăn uống, thì cần một giấy chứng nhận sức khỏe và một thẻ môn bài. Nếu muốn thành lập một xưởng thủ công nghệ, thì có thể phải có chứng chỉ tốt nghiệp nghề cao cấp và một thẻ môn bài. Nếu mở phòng khám bệnh, thì phải xin phép hiệp hội bác sỹ. Trên các trang web của các tiểu bang đều có đầy đủ những thông tin về các giấy phép cần thiết để thành lập doanh nghiệp. Hoặc đến các nơi sau đây để được hướng dẫn:

- phòng công thương,
- hiệp hội thủ công nghệ,
- luật sư

văn phòng tư vấn.

Giấy phép cư trú (Aufenthaltstitel / Aufenthaltsstatus)

Giấy phép cư trú cho phép bạn lưu trú ở nước Đức. Có nhiều loại giấy phép cư trú, ví dụ visa, giấy phép cư trú hạn chế (Aufenthaltserlaubnis), giấy phép định cư vĩnh viễn (Niederlassungserlaubnis), v.v. Sở Ngoại Kiều là cơ quan để bạn đệ đơn xin giấy phép cư trú. Nếu không đang ở nước Đức, bạn làm đơn ở Đại Sứ Quán Đức hoặc Lãnh Sự Quán Đức ở nước ngoài. Nếu không là người từ một nước thành viên EU, hoặc từ Khu Kinh Tế Châu Âu (EWR), hoặc từ Thụy Sĩ, bạn phải có một giấy phép đặc biệt theo luật ngoại kiều để có thể tự lập ở Đức.

Hành nghề tự do (Freiberuflerinnen/Freiberufler/Freie Berufe/ freiberufliche Tätigkeit)

Có hai hình thức tự lập: hành nghề tự do hoặc thương gia. Hành nghề tự do:

- làm việc trong lĩnh vực khoa học,
- làm việc nghệ thuật,
- nhà văn
- hành nghề trị liệu hoặc bác sỹ.

Đa số người hành nghề tự do đã tốt nghiệp chương trình đại học. Danh sách liệt kê các nghề tự do ở trên mạng: www.freie-berufe.de. Nếu nghề của bạn hoặc công việc của bạn không có trong danh sách, hãy hỏi sở tài chính. Cơ quan này sẽ kiểm tra là nghề của bạn thuộc về hành nghề tự do hay là thương gia. Đôi khi không có sự phân biệt rõ ràng giữa hai nghề này, thì tòa án sẽ quyết định. Người hành nghề tự do thì không cần đăng ký kinh doanh. Hành nghề tự do không phải đóng thuế mặt dịch.

Kế hoạch kinh doanh (Businessplan)

Kế hoạch kinh doanh là để trình bày sáng kiến kinh doanh thành một văn bản. Trong một kế hoạch kinh doanh phải có các chi tiết như sau:

- Bạn là ai, tại sao bạn muốn tự lập.
- Bạn có sáng kiến gì và địa điểm kinh doanh là ở đâu.
- Tại sao sáng kiến này là tốt và có cơ hội thành công.
- Bạn sẽ kiếm tiền bằng cách nào với doanh nghiệp này.
- Nguồn tài chính để chi phí cho doanh nghiệp là từ đâu. Điều này phải tính toán trước.
- Ai sẽ là khách hàng.
- Chiến lược kinh doanh và quảng cáo sẽ như thế nào.
- Tại sao doanh nghiệp của bạn sẽ thu hút khách hàng tốt hơn là các doanh nghiệp cạnh tranh.

Bạn phải kế hoạch và tính toán cụ thể: nhu cầu tài chính, nguồn tài chính, nhu cầu cá nhân, kế hoạch chi phí, dự toán lợi nhuận và kế hoạch tiền mặt. Bản kế hoạch phải thật cụ thể. Ngân hàng hoặc các nhà tài trợ khác sẽ đọc kế hoạch kinh doanh của bạn. Sau đó họ quyết định là có thể giúp đỡ tài chính cho bạn không. Nên đến một văn phòng chuyên môn để được tư vấn về vấn đề này! Kế hoạch kinh doanh còn được gọi là khái niệm kinh doanh.

Kế toán (Buchführung)

Kế toán là một tài liệu về tình hình tài chính của doanh nghiệp. Kế toán ghi chép lại mức thu nhập và chi phí. Mỗi thu nhập và mỗi chi phí phải có một giấy chứng minh: một hóa đơn, giấy tính tiền hoặc biên lai. Kế toán phải được làm mỗi tháng. Các chương trình kế toán bằng máy tính có thể hỗ trợ bạn về phương diện này.

Khu Kinh Tế Châu Âu (Europäischer Wirtschaftsraum)

Khu Kinh Tế Châu Âu (EWR) là một khu buôn bán tự do giữa các nước thành viên EU và các nước Na Uy, Liechtenstein và Băng Đảo (Iceland)

Luật hợp đồng (Vertragsrecht)

Luật hợp đồng là tất cả quy định và điều luật phải được tuân thủ khi ký kết hợp đồng.

Nghề kinh doanh (Gewerbliche Berufe)

Nghề kinh doanh là các nghề làm việc tự lập. Thông thường là bạn phải đăng ký khi muốn kinh doanh. Các nghề kinh doanh được liệt kê trong một danh sách. Ví dụ các nghề thuộc lãnh vực thủ công, công nghệ, thương mại hoặc cung cấp dịch vụ. Ngoài các nghề kinh doanh, còn có các nghề tự do.

Người tốt nghiệp đại học (Hochschulabsolventen)

Người tốt nghiệp đại học là một cá nhân có bằng cấp đại học hoặc cao đẳng.

Sáng kiến kinh doanh/sáng kiến tự lập (Geschäftsidee/Gründungsidee)

Sáng kiến kinh doanh là một sáng kiến về thành lập một doanh nghiệp mới.

Ví dụ: trong thành phố của bạn không có tiệm sửa xe đạp. Bạn có sở thích về sửa chữa xe đạp. Bây giờ bạn có sáng kiến muốn thành lập một tiệm sửa xe đạp. Bạn nghĩ rằng người dân trong thành phố của bạn cần có tiệm sửa xe đạp. Và bạn có thể kiếm tiền với nghề tự lập này. Thành lập tiệm sửa xe đạp chính là sáng kiến kinh doanh. Sáng kiến kinh doanh còn gọi là sáng kiến tự lập.

Tự lập (Selbständigkeit)

Tự lập có nghĩa là làm việc nhưng không là người đi làm thuê cho người khác. Người tự lập làm việc một cách độc lập, tự nhận lãnh các rủi ro và làm việc cho nhiều người chủ (Auftraggeber) khác nhau. Có hai hình thức hành nghề tự lập: Người hành nghề tự do hoặc thương gia

Tự lập giả tạo (Scheinselbständigkeit)

Tự lập giả tạo có nghĩa là giả tạo, không thật sự hành nghề tự lập. Không thỏa mãn tất cả điều kiện của hành nghề tự lập. Người tự lập giả tạo, ví dụ, chỉ có một người chủ (Auftraggeber). Tự lập giả tạo bị cấm ở Đức và vi phạm sẽ bị truy tố hình sự.

Thành lập doanh nghiệp (Gründung / Unternehmensgründung / Existenzgründung)

Thành lập doanh nghiệp có nghĩa là bạn tự lập ra một doanh nghiệp hoặc một công ty. Và bạn tự mình làm chủ.

Thủ tục đăng ký (Anmeldeformalitäten)

Bạn phải đăng ký nếu muốn thành lập doanh nghiệp hoặc hành nghề tự do: Đăng ký ở một viện, cơ quan chính phủ, sở hoặc một hiệp hội chuyên nghiệp. Đi đến nơi nào để đăng ký là tùy thuộc vào hình thức việc làm tự lập. Có nhiều quy định khác nhau về đăng ký. Những quy định nào là quan trọng đối với bạn, là phụ thuộc vào nghề nghiệp và doanh nghiệp của bạn. Ví dụ như bác sỹ thì phải đăng ký ở hiệp hội bác sỹ. **Thương gia** phải đăng ký doanh nghiệp ở sở thương mại. Các quy định đăng ký được gọi chung là thủ tục đăng ký. Nếu cung cấp dịch vụ thủ công thì phải đăng ký ở hiệp hội thủ công nghệ. Đôi khi cũng phải có các chứng chỉ chuyên môn hoặc **giấy phép** hoặc để có thể thành lập một doanh nghiệp. Ví dụ như một vài nghề tự do chỉ cần đăng ký ở sở tài chính. Cũng có khi phải đến nhiều cơ quan hoặc tổ chức khác nhau để đăng ký doanh nghiệp của bạn.

Thương mại (Gewerbe)

Bạn hành nghề thương mại.

Ví dụ như tiệm thực phẩm là một nghề thương mại. Hoặc một tiệm ăn nhanh. Hoặc một tiệm bán xe. Xưởng thủ công nghệ cũng là một nghề thương mại. Ví dụ xưởng làm bàn ghế. Hoặc một tiệm cắt may. Hoặc bạn cung cấp một dịch vụ. Ví dụ thợ cắt uốn tóc, tài xế xe vận tải hoặc người đại diện hãng bảo hiểm.

Trách nhiệm đóng thuế (Steuerabgabepflicht)

Trách nhiệm đóng thuế có nghĩa là bạn phải trả tiền thuế cho chính phủ. Tiền thuế là một phần tiền phải trả cho chính phủ.